

Bản án số: 08 /2022/HS-ST

Ngày 18 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Khởi.

Bà Hà Thị Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đào- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông - tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST - HS ngày 8 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Hoàng Trọng Th-sinh ngày 30 tháng 11 năm 1985; Nơi cư trú: Khu Ngọc Tháp, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đình Đ, sinh năm 1952 và Trần Thị H, sinh năm 1954; có vợ: Trần Thị P - sinh năm 1987; con: 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: + Bản án số 14/2009/HSST ngày 16/3/2009 của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trộm cắp 3 lần, mỗi lần đều dưới 2.000.000đ). Ngày 30/8/2010 chấp hành xong hình phạt, ngày 29/12/2017 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 03/10/2018 được đình chỉ thi hành khoản tiền truy thu; + Bản án số 37/2013/HSST ngày 10/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Lâm Thao xử 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản dưới 2.000.000đ, tình tiết tái phạm của Bản án số 14 là tình tiết định tội).Chấp hành xong bản án ngày 23/09/2014; + Bản án số 17/2016/HSST ngày 30/3/2016 của Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. (Trị giá tài sản trộm cắp 19.205.000đ).Chấp hành xong bản án ngày 18/03/2018. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm

giam từ ngày 05/12/2021, hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông. Có mặt.

2. Nguyễn Xuân H- sinh ngày 3 tháng 4 năm 1986; Nơi cư trú: Khu Đ 4, xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang H (đã chết), và bà Hà Thị T, sinh năm 1961; Vợ: Đặng Thị Trang T, sinh năm 1992, con: 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án: Bản án số 39/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Toà án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 26/9/2019. Chưa chấp hành phần bồi thường dân sự; Nhân thân: Bản án số 322/2009/HSST ngày 29/09/2009, Toà án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong bản án ngày 13/6/2010; Bản án số 44/2011/HSST ngày 17/11/2011 của Toà án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt 06 tháng tù về tội về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong bản án ngày 03/7/2012; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136 ngày 10/6/2018 của Công an huyện Thanh Ba phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Nộp phạt ngày 13/6/2018; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. Nguyễn Tiến D- sinh ngày 9 tháng 01 năm 1986; Nơi cư trú: Khu Phú Lợi, phường P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1960 và bà Mai Thị M, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 26/6/2020 của Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong vào ngày 28/6/2021; Nhân thân: Bản án số 44/2010/HSST ngày 06/4/2010, Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Đã chấp hành xong bản án; Bản án số 41/2013/HSST ngày 27/3/2013 của Toà án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 36 tháng tù về tội về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/12/2021, hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu 8, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Thành Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu 8, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

+ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 8, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu 3, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Đỗ Thanh V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu 3, xã B, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu Ngọc Thấp, xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

(Ông T, anh Đ, chị P, anh Tvắng mặt, anh Q, anh Vcó mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Buổi tối ngày 01/12/2021, Hoàng Trọng Th, đang đi chơi tại khu vực thị xã Phú Thọ thì gặp Nguyễn Tiến D nên Th rủ D đến nửa đêm đi trộm cắp cây cảnh bán lấy tiền tiêu sài, D đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 02/12/2021, Th đi xe mô tô biển kiểm soát 19H5 - 5082 đến nhà đón D, D đem chiếc xà cây bằng kim loại, rồi lên xe đi cùng Th, cả hai đi sang địa bàn huyện Tam Nông rồi đi theo đường nhựa liên xã H đi T, khi đến nhà ông Phạm Hồng T, sinh năm 1964 ở khu 8 xã T, thấy ở trong sân, vườn có trồng nhiều cây cảnh (nhà thường xuyên không có người trông coi) Th và D giấu xe mô tô rồi đem theo cả cây treo qua tường rào, vào bên trong khuôn viên nhà ông T, quan sát thấy ở sân có trồng 01 cây mộc hương cả hai dùng xà cày đào gốc cây mộc hương rồi cùng nhau lay, nhổ cây khênh ra bên ngoài, D điều khiển xe mô tô chở Th phía sau ôm cây mộc hương đem về để ở vườn nhà Th, sau đó cả hai đi ngủ. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Th đến nhà gặp anh Vũ Thành Đ, sinh năm 1969 ở cùng khu, Th hỏi anh Đ có mua cây mộc hương không, anh Đ đến nhà Th xem cây, anh Đ hỏi nguồn gốc cây thì Th nói cây của Th mới mua, sau khi xem cây, hai bên thỏa thuận bán cây mộc hương với giá 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Anh Đ đưa tiền cho D rồi nhờ Th chở cây đến nhà. Th chở cây mộc hương đến nhà anh Đ và được anh Đ cho thêm 500.000đồng. Số tiền bán cây, D và Th chia nhau, mỗi người 1.500.000đồng, cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, đã xác định được Th và D là đối tượng trộm cắp cây mộc hương của gia đình anh T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Hoàng Trọng Th, đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19 H5-5082 mà Th sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Ngày 05/12/2021, Anh Vũ Thành Đ đã tự nguyện giao nộp lại cây mộc hương cho Cơ quan điều tra để phục vụ việc điều tra vụ án.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đã Yêu cầu định giá đối với cây Mộc hương. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Nông kết luận: *“Trị giá tài sản: 01 (một) cây Mộc hương ta, chiều cao từ gốc đến ngọn 3,4m; vanh gốc 27cm; tán rộng 1,5m; thoát thân 30cm sau đó phân thành hai nhánh nhỏ, một nhánh cao 50cm, một nhánh cao 80cm. Trên nhánh 80cm có nhiều nhánh nhỏ, có một vết sẹo đã cũ kích thước 3,5cmx3cm là: 8.000.000đồng (tám triệu đồng).”*

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông đã quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hoàng Trọng Th và Nguyễn Tiến D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 BLHS.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Hoàng Trọng Th còn khai nhận vào ngày 15/11/2021 Th cùng Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986 ở khu Đ 4 xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây mộc hương tại nhà ở của ông Phạm Hồng T. Cụ thể như sau:

Ngày 14/11/2021, H đi đến nhà Th chơi, Th rủ H đi trộm cắp cây cảnh H đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 15/11/2021, H đem theo một chiếc xẻng cán gỗ dài khoảng 1,2m, lưỡi bằng kim loại, đi xe mô tô biển kiểm soát 19K1- 181.14 đến nhà Th, rồi cả hai đi sang địa bàn huyện Tam Nông và đến nhà ở của ông T, thì H đi ra phía cánh đồng ở gần đó cánh giới, Th cầm xẻng trèo qua tường rào vào phía trong khuôn viên nhà ông T, thấy giáp sân và hòn non bộ có cây mộc hương cao khoảng hơn 3m, Th dùng xẻng đào gốc cây mộc hương rồi dùng tay lay, nhổ gốc bê cây ra bên ngoài. H đến chở Th phía sau ôm cây mộc hương và chiếc xẻng đi về nhà Th. Trên đường đi, Th đã vứt bỏ chiếc xẻng, không rõ vị trí nào. Khoảng 8 giờ cùng ngày, Th gọi điện cho anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989 ở khu 8 xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ hỏi anh T có mua cây mộc hương không. Anh T đến nhà Th xem cây và thỏa thuận mua với giá 3.000.000đồng. Anh T đưa tiền cho Th và chở cây về. Th chia cho H 1.500.000 đồng.

Số tiền này, Th và H đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 06/12/2021, Nguyễn Xuân H đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Sau khi mua được cây mộc hương của Th, anh T đem về sau đó bán cho anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1980 ở khu 3 xã B, huyện Tam Nông với giá 8.000.000đồng. Anh Q đem cây về nhà trồng khoảng 1 tuần sau bán lại cây mộc hương trên cho anh Đỗ Thanh V, sinh năm 1980 ở cùng khu với giá 10.500.000đồng. Anh Đỗ Thanh V đã tự nguyện giao nộp lại cây mộc hương trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông đã yêu cầu định giá đối với 01 cây Mộc hương tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội ngày 15/11/2021. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐGTS ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Nông kết luận:

“01 (một)cây Mộc hương ta; chiều cao từ gốc đến ngọn 3,2m; vanh gốc 32cm; tán tròn, đều, rộng 1,8m; thoát thân 28cm sau đó phân thành ba nhánh nhỏ, mỗi nhánh cao khoảng 40cm thì phân thành nhiều nhánh nhỏ, trị giá tài sản là: 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng).”

Đối với 02 cây mộc hương Cơ quan điều tra đã thu giữ và đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bị hại là ông Phạm Hồng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Đối với anh Vũ Thành Đ, anh Nguyễn Quốc T, anh Đỗ Văn Q và anh Đỗ Thanh V là những người đã mua cây Mộc hương do các đối tượng trộm cắp đem bán, nhưng không ai biết đó là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người nêu trên là phù hợp. Anh Đ, anh V đã tự nguyện giao nộp lại cây mộc hương cho Cơ quan điều tra, nay Anh Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại số tiền đã mua cây. Tại phiên tòa anh V, Anh T, anh Q, anh V đã tự thỏa thuận thống nhất được với nhau về trách nhiệm dân sự. V không đề nghị các bị cáo trả lại tiền mua cây. Anh V không đề nghị buộc những người có liên quan phải hoàn trả lại số tiền đã mà anh bỏ ra mua cây mộc hương.

Xác minh tài sản xác định: Các bị cáo hiện đều đang sinh sống cùng gia đình, không có tài sản riêng, đều là lao động tự do. Thu nhập bình quân hàng tháng của Hoàng Trọng Th khoảng 2.000.000đồng, của Nguyễn Tiến D là 1.500.000đồng, của Nguyễn Xuân Hoà là 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKSTN ngày 28 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố các bị cáo Hoàng Trọng Th, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Tiến D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s,r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Hoàng Trọng Thphạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Th: Từ 27 (Hai mươi bảy) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 5/12/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Trọng Th.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Xuân Hphạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H: Từ 24 (Hai mươi tư) đến 27 (Hai mươi bảy)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Căn cứ vào khoản 1điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tiến Dphạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D9 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 5/12/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến D

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Nông đã trao trả: 01 (một) cây Mộc hương ta; chiều cao từ gốc đến ngọn 3,4m; vanh gốc 27cm; tán rộng 1,5m; thoát thân 30cm sau đó phân thành hai nhánh nhỏ, một nhánh cao 50cm, một nhánh cao 80cm. Trên nhánh 80cm có nhiều nhánh nhỏ, có một vết sẹo đã cũ kích thước 3,5cmx3cm và 01 (một) cây Mộc hương ta; chiều cao từ gốc đến ngọn 3,2m; vanh gốc 32cm; tán tròn, đều, rộng 1,8m; thoát thân 28cm sau đó phân thành ba nhánh nhỏ, mỗi nhánh cao khoảng40cm thì phân thành nhiều nhánh nhỏ cho ông Phạm Hồng T là bị hại, ông T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

+ Xác nhận anh Vũ Thành Đ, anh Nguyễn Quốc T, anh Đỗ Văn Q và anh Đỗ Thanh V không đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này. Anh Đ, Vkhông yêu cầu các bị cáo trả lại tiền mua cây.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc xà cây là thanh kim loại dài 92 cm hình trụ tròn đường kính 02cm đập dẹp hai đầu. Một đầu thanh kim loại được uốn cong theo hình

chữ U, kích thước hình chữ U là 12 x 12 cm, đầu đập dẹp tại vị trí hình chữ U bị xé giữa có chiều dài 2,5cm, trên thanh kim loại có cách rãnh xoắn

- Trả lại cho chị Trần Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu DIALING biển kiểm soát 19H5-5082, số máy FMH 02079851; số khung DRL 11001000 899.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hoàng Trọng Th, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Xuân H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trVụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bị hại ông Phạm Hồng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành Đô, anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên ông T, anh Đ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, anh Nguyễn Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ sáng ngày 02/12/2021, Th đi xe mô tô biển kiểm soát 19H5 - 5082 đến nhà đón D, D đem chiếc xà cây bằng kim loại,

rồi lên xe đi cùng Th, cả hai đi sang địa bàn huyện Tam Nông rồi đi theo đường nhựa liên xã H đi T, khi đến nhà ông Phạm Hồng T, sinh năm 1964 ở khu 8 xã T, thấy ở trong sân, vườn có trồng nhiều cây cảnh (nhà thường xuyên không có người trông coi) Th và D giấu xe mô tô rồi đem theo sả cây treo qua tường rào, vào bên trong khuôn viên nhà ông T, quan sát thấy ở sân có trồng 01 cây mộc hương cả hai dùng xà cây đào gốc cây mộc hương rồi cùng nhau lay, nhổ cây khênh ra bên ngoài, D điều khiển xe mô tô chở Th phía sau ôm cây mộc hương đem về để ở vườn nhà Th, sau đó cả hai đi ngủ. Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày, Th đến nhà gặp anh Vũ Thành Đ, sinh năm 1969 ở cùng khu, Th hỏi anh Đ có mua cây mộc hương không, anh Đ đến nhà Th xem cây, anh Đ hỏi nguồn gốc cây thì Th nói cây của Th mới mua, sau khi xem cây, hai bên thỏa thuận bán cây mộc hương với giá 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Anh Đ đưa tiền cho D rồi nhờ Th chở cây đến nhà. Th chở cây mộc hương đến nhà anh Đ và được anh Đ cho thêm 500.000đồng. Số tiền bán cây, D và Th chia nhau, mỗi người 1.500.000đồng, cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Hoàng Trọng Th còn khai nhận vào ngày 15/11/2021 Th cùng Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986 ở khu Đ 4 xã Đ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây mộc hương tại nhà ở của ông Phạm Hồng T. Cụ thể như sau:

Ngày 14/11/2021, H đi đến nhà Th chơi, Th rủ H đi trộm cắp cây cảnh H đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 15/11/2021, H đem theo một chiếc xẻng cán gỗ dài khoảng 1,2m, lưỡi bằng kim loại, đi xe mô tô biển kiểm soát 19K1- 181.14 đến nhà Th, rồi cả hai đi sang địa bàn huyện Tam Nông và đến nhà ở của ông T, thì H đi ra phía cánh đồng ở gần đó cảnh giới, Th cầm xẻng treo qua tường rào vào phía trong khuôn viên nhà ông T, thấy giáp sân và hòn non bộ có cây mộc hương cao khoảng hơn 3m, Th dùng xẻng đào gốc cây mộc hương rồi dùng tay lay, nhổ gốc bê cây ra bên ngoài. H đến chở Th phía sau ôm cây mộc hương và chiếc xẻng đi về nhà Th. Trên đường đi, Th đã vứt bỏ chiếc xẻng, không rõ vị trí nào. Khoảng 8 giờ cùng ngày, Th gọi điện cho anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1989 ở khu 8 xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ hỏi V có mua cây mộc hương không. V đến nhà Th xem cây và thỏa thuận mua với giá 3.000.000đồng. V đưa tiền cho Th và chở cây về. Th chia cho H 1.500.000 đồng. Số tiền này, Th và H đã tiêu sài cá nhân hết.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến D đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần có hình phạt xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Hoàng Trọng Th, bị cáo Nguyễn Xuân H đã ba lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Tiến Dũng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Trọng Th, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến Dũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hoàng Trọng Th tự khai báo hành vi trộm cắp ngày 15/11/2021 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*”, quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51. Bị cáo Nguyễn Xuân H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*đầu thú*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Xuân H có một tiền án về tội chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Bị cáo Hoàng Trọng Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Nguyễn Tiến D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh xã hội. Vì vậy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về vai trò đồng phạm:

Các bị cáo đều là người thực hành tích cực. Bị cáo Hoàng Trọng Th giữ vai trò chính trong đồng phạm là người khởi xướng, rủ rê, người tiêu thụ tài sản chiếm đoạt và chia tiền và có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Nguyễn Xuân H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với anh Vũ Thành Đ, Nguyễn Quốc T, Đỗ Văn Q và anh Đỗ Thanh V là những người đã mua cây Mộc hương do các đối tượng trộm cắp đem bán, nhưng không ai biết đó là tài sản do phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người nêu trên là phù hợp. Anh Đ, anh V đã tự nguyện giao nộp lại cây mộc hương cho Cơ quan điều tra, anh Vũ Thành Đ, anh Nguyễn Quốc T, anh Đỗ Văn Q và anh Đỗ Thanh V không đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này. Anh Đ, V không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền mua cây. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với bị hại là ông Phạm Hồng T: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Nông đã trao trả 02 cây mộc hương ta bị trộm cắp theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/2/2022. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xà cây là thanh kim loại dài 92 cm hình trụ tròn đường kính 02cm đập dẹp hai đầu. Một đầu thanh kim loại được uốn cong theo hình chữ U, kích thước hình chữ U là 12 x 12 cm, đầu đập dẹp tại vị trí hình chữ U bị xé giữa có chiều dài 2,5cm, trên thanh kim loại có cách rãnh xoắn, là phương tiện các bị cáo dùng khi phạm tội nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về phương tiện:

+ Xe mô tô BKS 19H5-5082 là tài sản riêng của chị Trần Thị P (vợ của Th), chị P không biết việc Th sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 02/12/2021, sau khi biết sự việc chị P đã tự nguyện giao nộp lại phương tiện trên, kết quả tra cứu xe không có trong hệ thống vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị Trần Thị P là hợp pháp.

+ Xe mô tô BKS 19 K1- 181.14 là tài sản riêng của chị Hà Thị Th (mẹ đẻ của bị cáo Hoà), bà Th không biết việc H sử dụng chiếc xe moto trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/11/2021. Do không có nhu cầu sử dụng nên bà Th đã bán xe mô tô trên nhưng không nhớ là bán cho ai, ở đâu nên không thu giữ được. Kết quả tra cứu xe không có trong hệ thống vật chứng, vì vậy Hội đồng không đặt ra xem xét giải quyết

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Hoàng Trọng Thphạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Th: 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 5/12/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Trọng Th.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Xuân Hphạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tiến Dphạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 5/12/2021.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tiến D

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Nông đã trao trả: 01 (một) cây Mộc hương ta; chiều cao từ gốc đến ngọn 3,4m; vanh gốc 27cm; tán rộng 1,5m; thoát thân 30cm sau đó phân thành hai nhánh nhỏ, một nhánh cao 50cm, một nhánh cao 80cm. Trên nhánh 80cm có nhiều nhánh nhỏ, có một vết sẹo đã cũ kích thước 3,5cmx3cm và :01 (một) cây Mộc hương ta; chiều cao từ gốc đến ngọn 3,2m; vanh gốc 32cm; tán tròn, đều, rộng 1,8m; thoát thân 28cm sau đó phân thành ba nhánh nhỏ, mỗi nhánh cao khoảng 40cm thì phân thành nhiều nhánh nhỏ cho ông Phạm Hồng T là bị hại, ông T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

+ Xác nhận anh Vũ Thành Đ, anh Nguyễn Quốc T, anh Đỗ Văn Q và anh Đỗ Thanh V không đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc xà cày là thanh kim loại dài 92 cm hình trụ tròn đường kính 02cm đập dẹp hai đầu. Một đầu thanh kim loại được uốn cong theo hình chữ U, kích thước hình chữ U là 12 x 12 cm, đầu đập dẹp tại vị trí hình chữ U bị xé giữa có chiều dài 2,5cm, trên thanh kim loại có cách rãnh xoắn

- Trả lại cho chị Trần Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu DIALING biển kiểm soát 19H5-5082, số máy FMH 02079851; số khung DRL 11001000 899.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Trọng Th, Nguyễn Xuân H, bị cáo Nguyễn Tiến Dmỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA Dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm

